

Số: /QĐ-UBND

Bác Ái, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán dự án  
Lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÁC ÁI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH 2014;*

*Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 (Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018);*

*Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BTNMT ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2006/TT-BTNMT ngày 22/5/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn phương pháp tính đơn giá dự toán, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 11/12/2017 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về Tài nguyên môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;*

*Căn cứ Công văn số 1744/UBND-KT ngày 17/8/2021 của UBND huyện Bác Ái về việc giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường triển khai và tổ chức thực hiện lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Bác Ái.*

*Xét đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 157/TTr-TNMT ngày 04/11/2021 và Báo cáo thẩm định số 73/BC-PTCKH ngày 04/11/2021 của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán dự án Lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận, với những nội dung sau:

1. Tên dự án: Lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

2. Chủ đầu tư: Phòng Tài nguyên và Môi trường.

3. Hình thức lập kế hoạch sử dụng đất: Xây dựng mới.

4. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn huyện Bác Ái.

5. Nhiệm vụ, nội dung, phương pháp thực hiện, yêu cầu, kết quả sản phẩm dự án được duyệt theo đề cương đính kèm.

6. Dự toán kinh phí thực hiện:

- Tổng dự toán lập kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Bác Ái: **693.828.390 đồng** (Bằng chữ: Sáu trăm chín mươi ba triệu, tám trăm hai mươi tám ngàn, ba trăm chín mươi đồng).

*(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm).*

- Nguồn kinh phí thực hiện: Vốn ngân sách huyện năm 2021-2022.

7. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện quản lý dự án.

8. Thời gian thực hiện: năm 2021-2022.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

- Căn cứ vào đề cương nhiệm vụ và dự toán dự án được duyệt, giao phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các phòng ban, cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các bước tiếp theo đúng tiến độ và quy định hiện hành.

- Các sở, ban ngành thuộc tỉnh, các đơn vị thuộc UBND huyện Bắc Ái có nhu cầu sử dụng đất có trách nhiệm cung cấp số liệu hiện trạng quy hoạch (hoặc định hướng phát triển), điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch và các tài liệu khác có liên quan của ngành, của địa phương để thực hiện dự án.

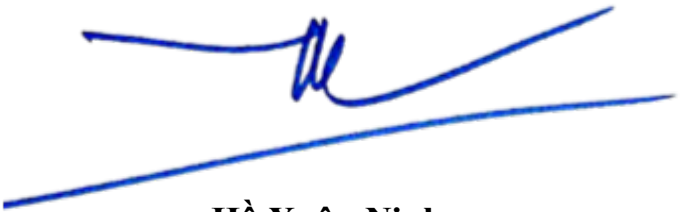
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện; Trưởng Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: TNMT, Tài chính (b/c);
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện (Đ/c Lâm);
- Các phòng ban thuộc huyện;
- Lưu: VPUB (LĐ,VT).

**CHỦ TỊCH**



**Hồ Xuân Ninh**

**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ**

**THỰC HIỆN DỰ ÁN LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2022,  
HUYỆN BẮC ÁI, TỈNH NINH THUẬN**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND huyện Bắc Ái)

Đơn vị tính: Đồng

| STT      | NỘI DUNG CÔNG VIỆC   | Giá trị dự toán trước thuế | Thuế VAT (10%)    | Giá trị dự toán sau thuế |
|----------|--|----------------------------|-------------------|--------------------------|
| <b>A</b> | <b>Tổng chi phí trong đơn giá (1+2+3)</b>                                    | <b>572.498.355</b>         | <b>57.249.836</b> | <b>629.748.191</b>       |
| 1        | Bước 1: Điều tra, thu thập thông tin tài liệu và khảo sát địa chất           | 93.396.702                 | 9.339.670         | 102.736.372              |
| 2        | Bước 2: Phân tích, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm trước | 277.378.981                | 27.737.898        | 305.116.879              |
| 3        | Bước 3: Xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm                               | 201.722.672                | 20.172.267        | 221.894.939              |
| <b>B</b> | <b>Tổng chi phí ngoài đơn giá (1+2+3+4)</b>                                  | <b>62.667.043</b>          | <b>1.413.156</b>  | <b>64.080.199</b>        |
| 1        | Chi phí khảo sát lập, đề cương, dự toán kinh phí (A x 1,6%)                  | 9.159.974                  | 915.997           | 10.075.971               |
| 2        | Chi phí lựa chọn nhà thầu  | 6.971.587                  | 497.159           | 7.468.745                |
| 2.1      | Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDX (A x 0,816%)                               | 4.671.587                  | 467.159           | 5.138.745                |
| 2.2      | Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu (tối thiểu)              | 2.000.000                  |                   | 2.000.000                |
| 2.3      | Chi phí đăng tải thông báo mời thầu  | 300.000                    | 30.000            | 330.000                  |
| 3        | Chi phí kiểm tra, nghiệm thu dự án (A nội nghiệp x 4% + A ngoại nghiệp x 5%) | 23.635.548                 |                   | 23.635.548               |
| 4        | Chi phí công bố quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (A x 4%)                     | 22.899.934                 |                   | 22.899.934               |
| <b>C</b> | <b>Tổng dự toán (A+B)</b>  | <b>635.165.398</b>         | <b>58.662.992</b> | <b>693.828.390</b>       |